

Định hướng phát triển ngành dệt may Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập TPP

VÕ THANH THU

Trường Đại học Kinh tế TP.HCM - vothanhtu@yahoo.com

NGÔ THỊ HẢI XUÂN

Trường Đại học Kinh tế TP.HCM - nthxuan@ueh.edu.vn

<i>Ngày nhận:</i>	Tóm tắt
23/12/2014	Dệt may hiện là một trong hai ngành xuất khẩu hàng đầu của VN, với kim ngạch xuất khẩu gần 20 tỉ USD/năm. Tuy nhiên, ngành dệt may VN lại đang ở vị trí rất thấp trong chuỗi giá trị sản xuất dệt may toàn cầu do chủ yếu tập trung vào khâu gia công xuất khẩu sản phẩm may mặc, đa số nguyên liệu phải nhập khẩu từ Trung Quốc. Thông qua phương pháp nghiên cứu định tính: Phân tích thống kê và logic biện chứng, tác giả đánh giá thực trạng ngành dệt may VN hiện nay, nhận định điểm mạnh, điểm yếu, và so sánh thực trạng này với các yêu cầu của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với ngành dệt may để đưa ra các dự báo về cơ hội, cũng như thách thức đối với ngành; từ đó đề xuất các định hướng giúp ngành dệt may phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập khi TPP được ký kết và có hiệu lực thực thi trong tương lai gần.
<i>Ngày nhận lại:</i>	
30/12/2014	
<i>Ngày duyệt đăng</i>	
31/12/2014	
<i>Mã số:</i>	Abstract Vietnam's textile and garment industry is one of the two leading export sectors with annual export turnover of approximately USD20 billion; nevertheless, the industry is ranked very low in the value chain of global textile production, mainly the processing of export garments, and a large majority of raw materials are imported from China. Employing qualitative methods including statistical analysis and dialectical logic, the paper examines the production capacity of Vietnam's textile and garment industry along its strengths and shortcomings and its ability to satisfy the Trans-Pacific Partnership Agreement (TPP) is requirements. Furthermore, the opportunities and challenges for the industry are forecasted in addition to viable solutions proposed to its development and integration in the not-too-distant future.
1214-F-12	
<i>Từ khóa:</i>	
Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, TPP, dệt may Việt Nam, hội nhập.	
<i>Keywords:</i>	
The Trans-Pacific Partnership Agreement, TPP, Vietnam's textile and garment industry, TPPA integration,.	

1. Đặt vấn đề

Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương nhiều khả năng sẽ được kí trong năm 2015, khi có hiệu lực thực thi sẽ ảnh hưởng đan xen thuận lợi và hạn chế đến sự phát triển của ngành dệt may VN vì trên 70 % giá trị hàng dệt may xuất khẩu (XK) của VN thực hiện với các nước thành viên TPP, chỉ riêng XK sang Mỹ chiếm trên 50 % kim ngạch XK của ngành. Khi TPP được kí, thuế nhập khẩu (NK) hàng dệt may VN đưa vào các nước thành viên sẽ bằng 0, nên cơ hội nâng cao khả năng cạnh tranh hàng dệt may trước các đối thủ khác như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh... rất lớn. Tuy nhiên, muốn được hưởng mức thuế ưu đãi bằng 0 thì hàng dệt may phải đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất xứ hàng hóa rất khắt khe, đó là nguyên tắc bắt đầu từ sợi (Yarn Forward), trong khi hiện tại năng lực sản xuất và nguồn nguyên liệu của ngành chưa thể đáp ứng được. Thêm vào đó, thuế NK khi đưa hàng vào các nước thành viên TPP thấp, dẫn tới tăng nguy cơ hàng dệt may VN bị áp dụng những biện pháp phòng vệ thương mại như: Chống bán phá giá, chống trợ cấp XK hoặc biện pháp tự vệ, ...

Tóm lại, sẽ có cơ hội xen lẫn nguy cơ đối với ngành dệt may, cho nên việc đánh giá phân tích toàn diện, khoa học những lợi thế và bất lợi khi TPP được kí kết và làm thế nào để các doanh nghiệp ngành dệt may VN biến cơ hội thành hiện thực, đồng thời hạn chế bất thuận lợi để phát triển bền vững, hội nhập có hiệu quả là việc làm mang tính cấp thiết và cấp bách, đây chính là ý nghĩa của nghiên cứu này.

2. Khái quát về Hiệp định TPP

Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) được xem là hiệp định thương mại thế hệ mới của thế kỉ 21, đang được đàm phán giữa 12 quốc gia bao gồm: Brunei, Chi Lê, Malaysia, New Zealand, Australia, Peru, Singapore, Mỹ, Canada, Mexico, VN và Nhật, nhiều khả năng sẽ được kí trong năm 2015. Đây là hiệp định thương mại có tiêu chuẩn và nội dung hội nhập sâu rộng nhất mà VN đã kí, các thoả thuận của TPP không chỉ bao gồm các vấn đề về tự do hóa trong lĩnh vực thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư, tài chính, vốn... mà còn mở rộng đến các vấn đề về phi thương mại như: Môi trường, lao động, nghiệp đoàn, quyền sở hữu trí tuệ... Nhiều ngành kinh tế của VN sẽ chịu sự tác động lớn từ TPP, trong đó có ngành dệt may.

Theo đánh giá của các chuyên gia trong và ngoài nước, TPP sẽ là hiệp định có mức độ tự do cao nhằm mục tiêu khuyến khích mở rộng và đa dạng hóa thương mại giữa các thành viên trên cơ sở loại bỏ các rào cản thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho việc di

chuyển hàng hoá, dịch vụ qua biên giới giữa vùng lãnh thổ của các thành viên. Đồng thời TPP góp phần thúc đẩy các điều kiện cạnh tranh lành mạnh trong lĩnh vực thương mại tự do nhằm tăng đáng kể cơ hội đầu tư giữa lãnh thổ của các thành viên, cung cấp sự bảo vệ đầy đủ và có hiệu quả về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong lãnh thổ của mỗi thành viên, và tạo ra một cơ chế hiệu quả để ngăn chặn và giải quyết tranh chấp thương mại.

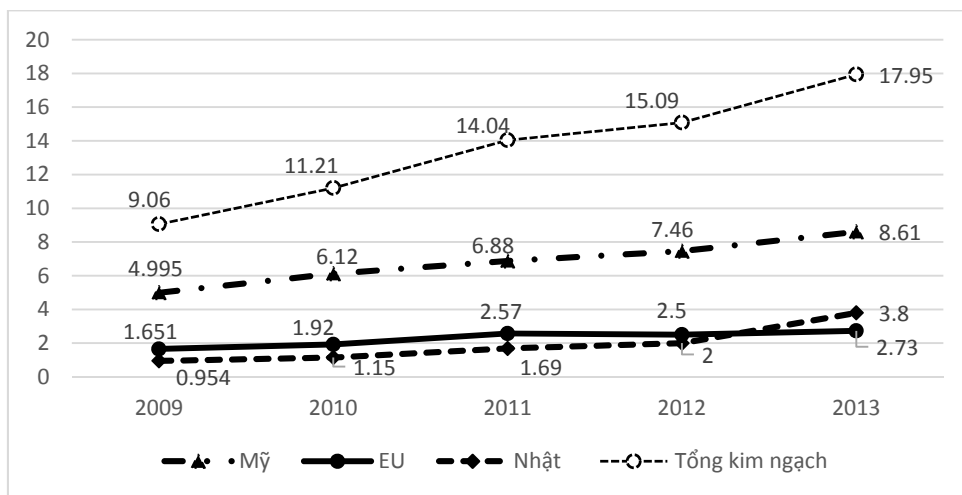
TPP được thoả thuận soạn thảo trong 29 chương, bao gồm các nội dung liên quan đến thuế quan, dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, các biện pháp vệ sinh dịch tễ và rào cản kỹ thuật (SPS, TBT), cạnh tranh và mua sắm công, các vấn đề lao động, và phi thương mại khác. Trong đó có nhiều vấn đề sẽ tác động đến ngành dệt may VN một cách mạnh mẽ. Vấn đề đầu tiên đó là quy tắc xuất xứ từ sợi. Theo đó, hàng dệt may VN muốn được hưởng thuế suất bằng 0 khi đưa vào các nước thành viên TPP khác phải sử dụng nguyên liệu nội khối, bắt đầu từ “sợi” dùng để dệt vải. Vấn đề tiếp theo là khi thuế quan được thoả thuận cắt giảm sâu và với lộ trình ngắn thì các nước nhập khẩu thành viên thường đưa ra những tiêu chuẩn kỹ thuật cao, khắt khe hơn đối với hàng hoá nhập khẩu với lập luận là bảo vệ người tiêu dùng. Nhưng thực chất lại là một loại rào cản thương mại, bởi do quyền áp dụng các rào cản kỹ thuật kể trên vẫn nằm trong tay nước nhập khẩu như Mỹ và các nước phát triển trong TPP không có ý định hạn chế quyền hạn này. Đồng thời, việc sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trong tương lai trước sự giảm thuế và cạnh tranh gay gắt đối với các sản phẩm dệt may nhập khẩu là vấn đề khó có thể tránh khỏi. Các nước thành viên TPP nhất trí tăng cường và phát triển các biện pháp vệ sinh dịch tễ (SPS) dựa trên các quyền và nghĩa vụ hiện tại của các bên theo Hiệp định SPS của WTO. Hình thức của các biện pháp SPS rất đa dạng, trong đó có những biện pháp ảnh hưởng đến ngành dệt may như: Yêu cầu về chất lượng, bao bì, quy trình đóng gói... Bên cạnh đó, các yêu cầu về lao động như quyền tự do thương lượng tập thể, xóa bỏ lao động cưỡng bức, xóa bỏ lao động trẻ em, xóa bỏ phân biệt đối xử giữa nam và nữ trong nghề nghiệp và trả công lao động... sẽ được các quốc gia thành viên gia tăng, và có ảnh hưởng trực tiếp đến ngành dệt may - một trong những ngành sản xuất thâm dụng lao động. Mặt khác, những nội dung của TPP về doanh nghiệp nhà nước, môi trường, quyền sở hữu trí tuệ cũng sẽ tác động đến ngành dệt may VN, ...

3. Thực trạng ngành dệt may VN trước thời điểm TPP được kí kết

Cùng với quá trình hội nhập kinh tế của VN với khu vực và thế giới, ngành dệt may đã có những bước phát triển vượt bậc. Trước ngưỡng cửa kí kết TPP, hoạt động sản xuất kinh doanh ngành dệt may VN trong thời gian qua có một số đặc điểm chính sau:

- Ngành dệt may trở thành một ngành công nghiệp lớn trong nền kinh tế đóng góp khoảng 10% GDP mỗi năm. Hiện có hơn 2,5 triệu lao động, chiếm khoảng 25% lao động của khu vực kinh tế công nghiệp VN đang tham gia trong ngành. Tính đến đầu năm 2014, số lượng doanh nghiệp trong ngành dệt may của VN khoảng 6.000, tăng lên gần 2.000 doanh nghiệp, tương ứng với mức tăng 50% so với năm 2011. Phần lớn các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân (84%), khu vực FDI (15%), và khu vực nhà nước (1%). Nếu phân loại theo số lượng lao động thì các doanh nghiệp dệt may lớn với trên 5.000 lao động chỉ chiếm 0,2%, và nhiều nhất là các doanh nghiệp nhỏ (dưới 200 lao động) chiếm tới 70%.

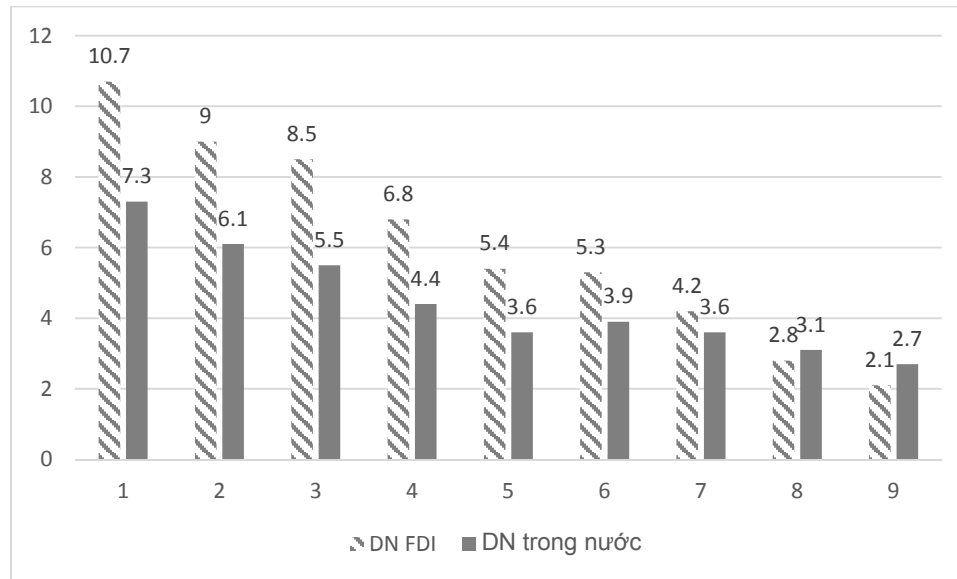
- Sản phẩm của ngành dệt may VN đã có mặt trên 60 nước và vùng lãnh thổ. Trong đó, Mỹ, EU và Nhật chiếm khoảng 75%, riêng các nước thành viên TPP chiếm trên 70% kim ngạch XK của ngành (Mỹ chiếm gần 50% thị trường xuất khẩu của cả nước, và Nhật chiếm gần 13%, còn lại là các nước khác thành viên của TPP).



Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may VN theo cơ cấu thị trường giai đoạn 2009–2013

Nguồn: Hiệp hội dệt may VN (VITAS)

Vai trò của các doanh nghiệp FDI rất quan trọng đối với sự tăng trưởng của ngành dệt may VN trong những năm qua. Tuy số lượng doanh nghiệp FDI ít nhưng lại đóng góp gần 60% kim ngạch xuất khẩu dệt may VN mỗi năm. Điều đó cho thấy ảnh hưởng lớn của các doanh nghiệp FDI trong sự phát triển ngành dệt may VN trong tương lai.



Hình 2. Kim ngạch xuất khẩu dệt may phân chia theo loại hình doanh nghiệp 2010–2013

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển ngành dệt may đã bộc lộ hạn chế gây trở ngại cho việc nắm bắt các cơ hội do TPP mang tới, đó là:

Sự mất cân đối trong cơ cấu đầu tư giữa ngành may và công nghiệp phụ trợ ngành dệt may. Các doanh nghiệp may chiếm khoảng 70% tổng số doanh nghiệp trong ngành. Trong khi ở các khâu dệt, nhuộm, hoàn tất vải số lượng doanh nghiệp ít, cụ thể: Số lượng doanh nghiệp dệt chiếm tỉ trọng 17%, các doanh nghiệp xe sợi 6%, nhuộm 4% và công nghiệp hỗ trợ 3% trong tổng số các doanh nghiệp dệt may. Sự mất cân đối này dẫn tới nguyên liệu ngành may phụ thuộc vào nguồn NK.

Bảng 1**Kết quả sản xuất một số sản phẩm chủ yếu ngành dệt may giai đoạn 2010–2013**

TT	Sản phẩm	Đơn vị tính	2010	2011	2012	2013	Tốc độ tăng trưởng (%)			Tốc độ tăng trưởng bình quân 2011 – 2013 (%)
A	B	C	1	2	3	4	5=2/1	6=3/2	7=4/3	8
1	Xơ	1.000 tấn				110,0				
2	Sợi	1.000 tấn	810,2	967,1	912,0	924,5	119,4	94,3	101,4	4,5
	Tập đoàn Dệt May VN	1.000 tấn	86,7	84,0	77,8	89,6	96,9	92,6	115,2	1,1
3	Vải các loại	Triệu m ²	1.176,9	1.238,3	1.228,9	1.220,8	105,2	99,2	99,3	1,2
	Tập đoàn Dệt May VN	Triệu m ²	67,2	60,3	82,0	86,9	89,8	135,8	106,1	8,9
4	Quần áo may sẵn	Triệu cái	2.604,5	2.975,3	3.047,7	3.204,0	114,2	102,4	105,1	7,1
	Tập đoàn Dệt May VN	Triệu cái	43,4	48,3	55,7	66,7	111,4	115,2	119,8	15,4

Nguồn: Bộ Công thương

Hoạt động sản xuất dệt may chủ yếu vẫn là gia công xuất khẩu, hiệu quả kinh doanh thấp, tính lệ thuộc vào nước ngoài cao. Tính đến đầu năm 2014, hình thức sản xuất gia công thuần túy (Cut Make Trim - CMT) chiếm khoảng 75,3% giá trị xuất khẩu, FOB (Free on Board) - mua nguyên liệu - bán thành phẩm chiếm khoảng 21,2%, còn hình thức ODM (Original Design Manufacturing) - XK hàng may mặc (tự thiết kế, sản xuất và bán sản phẩm) là rất thấp, chỉ chiếm khoảng 2%-3%. Do vậy, ngoại trừ các doanh nghiệp FDI, hầu hết các doanh nghiệp may trong nước không chủ động được nguồn nguyên phụ liệu, hầu như phụ thuộc hoàn toàn vào chỉ định của bên đặt hàng.

Ngành công nghiệp phụ trợ dệt may tuy có sự đầu tư, sản lượng và giá trị sản xuất tăng nhưng vẫn còn rất yếu và chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng của sản phẩm dệt may xuất khẩu. Cụ thể, hiện nhu cầu sản xuất của cả nước cần sử dụng khoảng 600 nghìn tấn bông tự nhiên, 400 nghìn tấn xơ các loại mỗi năm, nhưng sản lượng bông trong nước hằng năm chỉ đáp ứng khoảng 2% nhu cầu, và sản lượng xơ chỉ phục vụ khoảng 40% nhu cầu. Mặc dù VN đang đứng ở vị trí thứ sáu của thế giới về sản lượng, nhưng đa số sản phẩm sợi đều có chất lượng không đảm bảo nên chủ yếu được sử dụng để xuất khẩu, chỉ có khoảng 1/3 sản lượng sợi được sử dụng để sản xuất trong

nước. Mỗi năm tổng lượng vải sản xuất trong nước đạt trên 1 tỉ mét, nhưng chỉ mới đáp ứng được khoảng 25% tổng nhu cầu.

Ngoài ra, do đặc điểm và năng lực sản xuất trong nước chưa đủ đáp ứng nên nguồn nguyên phụ liệu cho ngành dệt may VN phụ thuộc chủ yếu vào nhập khẩu trên 70% (từ bông, xơ, sợi, vải đến các nguyên phụ liệu dệt may (NPL DM) khác). Kim ngạch nhập khẩu tăng qua các năm, cụ thể 7 tháng đầu năm 2014 đạt trên 8,9 tỉ USD tăng 17,5% so với cùng kì năm 2013, khoảng 76% kim ngạch nhập khẩu phục vụ cho sản xuất xuất khẩu. Trong đó, vải chiếm 60,44%, NPL DM 19,37%, bông 10,01%, xơ sợi 9,93%. Trung Quốc trở thành nhà cung cấp nguyên phụ liệu dệt may hàng đầu của VN về xơ sợi, vải, và NPL DM (chiếm tỉ trọng khoảng 40%). Riêng mặt hàng bông chủ yếu nhập từ Mỹ (chiếm khoảng 39%), Ấn Độ và Úc. Chính tồn tại này sẽ gây trở ngại cho ngành dệt may VN đáp ứng nguyên tắc xuất xứ “Bắt đầu từ sợi” để hưởng thuế suất bằng 0 khi đưa hàng dệt may sang các nước thành viên TPP khác khi hiệp định có hiệu lực thực thi.

Bảng 2

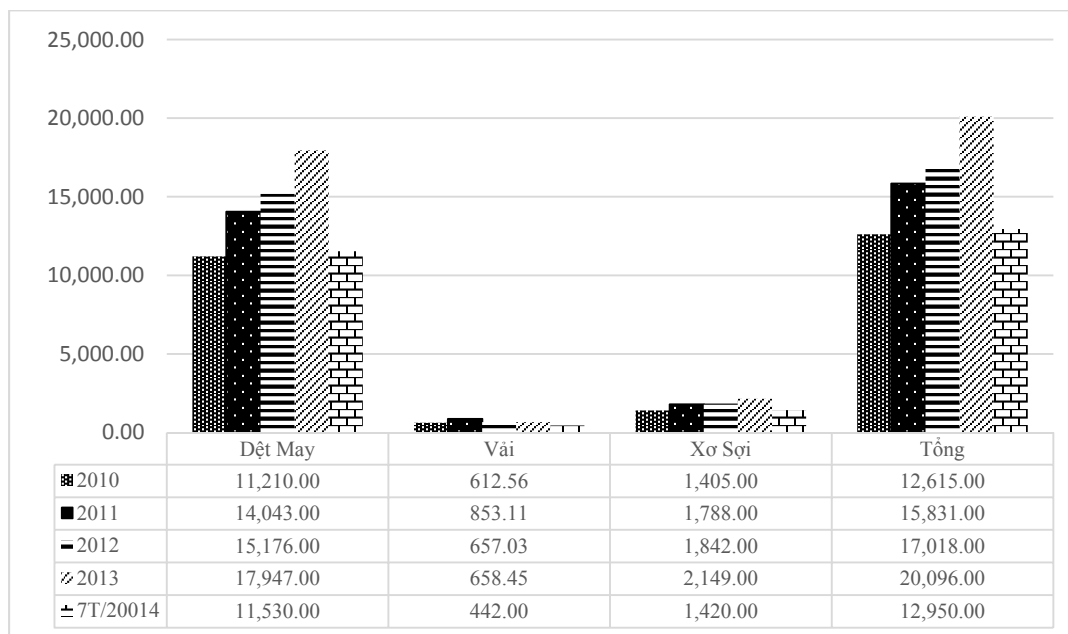
Cân đối xuất nhập khẩu dệt may của VN giai đoạn 2010–2013 và 7 tháng đầu năm 2014

Đơn vị: Triệu USD

STT	Chủng loại	2010	2011	2012	2013	7T/2014	So 12/11 (%)	So 13/12 (%)	So 7T 14/13 (%)
1	Xuất khẩu dệt may	11.210	14.043	15.176	17.947	11.530	8,10	18,90	19,5
	Trong đó vải	612,555	853,105	657,034	658,448	442	- 22,98	0,22	6,3
	Xuất khẩu xơ sợi	1.405	1.788	1.842	2.149	1.420	3,02	16,67	21,1
	Tổng	12.615	15.831	17.018	20.096	12.950	7,5	18,09	20
2	Nhập khẩu	8.911	11.209	11.363	13.547	8.969	1,40	19,22	17,5
	Bông	674	1.053	875	1.171	899	-16,90	33,40	33,3
	Xơ sợi các loại	1.176	1.533	1.400	1.520	891	-8,70	8,00	2,4
	Vải	5.362	6.730	7.045	8.397	5.421	4,70	19,30	15,5
	NPL DM	1.699	1.893	2.043	2.459	1.737	7,90	18,20	24,4
3	NK cho XK	6.766	8.519	8.587	10.432	6.937	0,80	16,20	20,3
4	Cân đối XNK (1-3)	5.849	7.312	8.431	9.664	6.013	15,30	21,50	19,5
5	Tỉ lệ GTGT (4/1)	46,40%	46,20%	49,50%	48,10%	46,4%	3,40%	1,10%	-0,2

Nguồn: Hiệp hội dệt may VN (VITAS)

Bên cạnh những hạn chế trong phát triển, ngành sản xuất và XK dệt may vẫn được coi là trụ đỡ cho nền kinh tế VN. Thật vậy, trong giai đoạn 2010–2014, tuy nền kinh tế VN chịu sự tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, nhưng ngành dệt may với nỗ lực của mình đã vượt qua và giữ được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tốt, kim ngạch xuất khẩu của ngành chiếm khoảng 13% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong 7 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu của ngành đạt 12,95 tỉ USD tăng 20%, riêng dệt may đạt 11,53 tỉ USD tăng 19,7% so với cùng kì năm 2013 (Hình 3).



Hình 3. Kim ngạch xuất khẩu dệt may VN theo cơ cấu ngành hàng giai đoạn 2010–2013 và 7 tháng đầu năm 2014

Nguồn: Hiệp hội dệt may VN (VITAS).

Với những thành công và hạn chế trong phát triển kể trên, muốn hội nhập thành công, ngành dệt may VN cần nhận diện rõ các cơ hội và thách thức khi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương được kí kết.

4. Những cơ hội mà TPP sẽ mang lại cho ngành dệt may VN

Thứ nhất, đó là việc hình thành khối thị trường dệt may hấp dẫn đầy tiềm năng, trong đó có Mỹ - thị trường dệt may lớn nhất thế giới với mức tiêu thụ hằng năm khoảng 100 tỉ USD, chiếm 1/5 lượng tiêu thụ toàn cầu, với mức thuế suất ưu đãi bằng 0 dành cho

các quốc gia thành viên (thay vì hiện nay thuế NK hàng dệt may VN vào thị trường Mỹ là 12%) sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn cho hàng dệt may VN về giá đối với các đối thủ như Trung Quốc, Ấn Độ... tại các thị trường này. Đây là cơ hội thúc đẩy gia tăng sản lượng và kim ngạch xuất khẩu dệt may VN. Theo dự báo của Vanzetti & Huong (2014), năm 2020 trong trường hợp không có TPP, sản lượng dệt của VN sẽ là 11.567 triệu USD và may mặc là 17.769 triệu USD; nếu có TPP sản lượng này sẽ tăng tương ứng là 41% và 118%, trong đó, sản lượng dệt và may mặc xuất khẩu tăng 41% và 101% (Bảng 3).

Bảng 3

Dự báo tác động của TPP đến ngành dệt may VN năm 2020

	Sản lượng năm 2020 không TPP	Sản lượng năm 2020 dưới tác động của TPP		
		Thay đổi sản lượng	Thay đổi sản lượng xuất khẩu	Thay đổi sản lượng nhập khẩu
	(triệu USD)	%	%	%
Dệt	11.567	41	41	75
May mặc	17.769	118	102	81

Nguồn: Vanzetti & Huong (2014)

Thứ hai, ngành dệt may VN sẽ có cơ hội thu hút vốn đầu tư phát triển quy mô và năng lực sản xuất, đào tạo nguồn lao động lành nghề có chuyên môn cao, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ của ngành như kéo sợi, dệt và nhuộm - đây là những khâu còn rất thiếu và yếu trong ngành, tạo điều kiện từng bước xây dựng chuỗi sản xuất khép kín. Hiện nay, đang có làn sóng đầu tư nước ngoài từ Trung Quốc, Đài Loan, Nhật, Hàn Quốc... cũng như trong nước vào lĩnh vực sản xuất sợi, vải, phụ liệu cho ngành dệt may nhằm đón đầu hưởng ưu đãi thuế từ TPP.

Thứ ba, các quy định của TPP cũng đem lại cơ hội cho các doanh nghiệp dệt may VN tham gia nhanh vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Hiện tại, VN vẫn đang ở vị trí đáy của chuỗi giá trị toàn cầu với giá trị gia tăng tương đối thấp. Sự phát triển không đồng đều ở các khâu đặc biệt là ở công đoạn đầu trong chuỗi giá trị dệt may bao gồm: Trồng bông, dệt, nhuộm và hoàn tất là hạn chế lớn nhất của ngành dệt may VN. Điểm yếu tiếp theo trong chuỗi giá trị của ngành dệt may VN đó là mạng lưới xuất khẩu và tiếp thị, dẫn đến hạn chế sự xâm nhập vào các khâu cao hơn trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu. Do vậy, việc gia tăng đầu tư nguồn vốn vào ngành công nghiệp phụ trợ sẽ giúp các doanh

ngành dệt may VN tham gia vào chuỗi giá trị nhanh hơn và nâng cao vị trí của mình trong chuỗi.

Thứ tư, ngành dệt may hiện nay đã vươn lên trở thành ngành kinh tế lớn của đất nước, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tạo công ăn việc làm cho người lao động. Do đó, nếu TPP được kí kết và thực thi sẽ là cơ hội cho ngành tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động.

Thứ năm, TPP mang đến cơ hội cải cách các doanh nghiệp nhà nước, tăng tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của các tổng công ty dệt may. Nhiều doanh nghiệp dệt may nhà nước hiện hoạt động không hiệu quả, nhưng việc cải cách khó tiến hành bởi bản thân các doanh nghiệp không muốn thay đổi, và họ có được sức mạnh chính trị nhất định từ sự ủng hộ của các cơ quan chủ quản là các Bộ. Tuy nhiên, với sức ép của thoả thuận TPP, việc cơ cấu lại các tập đoàn, tổng công ty dệt may nhà nước buộc phải tiến hành, điều này sẽ giúp các doanh nghiệp thay đổi tư duy, cách thức quản lý và vận hành kinh doanh sao cho phù hợp với sự cạnh tranh bình đẳng trên thị trường, tránh được sự chồng chéo về bộ máy tổ chức, trì trệ trong hoạt động, lãng phí về tài lực và nhân lực.

Thứ sáu, khi tham gia vào TPP, những quy định đối với tính minh bạch về đối xử công bằng trong TPP được thực thi nên các doanh nghiệp dệt may khu vực tư nhân có cơ hội học hỏi và nâng tầm cạnh tranh khi có nhiều chức năng của khu vực nhà nước được chuyển giao, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh quá trình phát triển của mình.

Thứ bảy, các quy định về lao động và môi trường của TPP có những tác động buộc ngành dệt may phải đầu tư để tạo ra môi trường và điều kiện việc làm có chất lượng cao hơn, không gây ô nhiễm, đảm bảo cuộc sống xanh và sạch hơn cho người lao động. Điều này góp phần xây dựng sự phát triển bền vững cho ngành dệt may.

5. Những thách thức đối với ngành dệt may VN khi TPP được kí kết và có hiệu lực

- Để được hưởng ưu đãi thuế quan cần đáp ứng quy tắc xuất xứ từ sợi (Yarn Forward Rule). Trước mắt, nếu doanh nghiệp không có biện pháp chủ động nguồn nguyên liệu, gia tăng tỉ lệ nội địa hóa sẽ rất khó khai thác được những lợi thế từ TPP mang lại khi công thức “từ sợi trở đi” hoặc yêu cầu cao về quy tắc xuất xứ được áp dụng, đồng thời sẽ không kích thích được người lao động, khó cạnh tranh khi xuất hiện những thị trường mới với lao động giá rẻ hơn và không tạo ra được sự phát triển bền vững cho ngành dệt

may. Về lâu dài, việc phụ thuộc quá nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của ngành.

- Một khi thuế quan được giảm xuống thì các rào cản phi thuế quan sẽ gia tăng. Giả sử, trong trường hợp chúng ta đáp ứng đủ được các tiêu chuẩn về nguồn gốc xuất xứ, được hưởng thuế suất 0% và hi vọng tăng lượng xuất khẩu vào Mỹ, nhưng nếu lượng hàng hóa xuất khẩu của VN vào Mỹ tăng đột biến thì các doanh nghiệp VN có thể đứng trước nguy cơ bị kiện vì chống bán phá giá, chống trợ cấp... Đây là mối đe dọa lớn luôn rình rập và sẽ phát sinh bất kì khi nào. TPP sẽ không giúp hạn chế việc Mỹ và các nước thành viên áp dụng các biện pháp phòng vệ cũng như hạn chế nguy cơ điều tra đối với VN, trừ khi, VN đạt các chuẩn của nền kinh tế thị trường. Trong khi đó, VN lại không được hưởng quy chế nền kinh tế thị trường theo quy định của Mỹ, cũng như hầu hết các doanh nghiệp dệt may VN yếu về tài lực, vật lực và nhân lực nên nếu vướng vào một vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp... thì khả năng thắng kiện là rất khó.

- Mỹ sẽ áp dụng các cơ chế điều chỉnh khác bao gồm các biện pháp buộc VN ngừng trợ cấp cho ngành dệt may và may mặc. Nguyên nhân chính là do theo đánh giá của ngành hàng dệt may Mỹ, VN có một ngành công nghiệp may mặc lớn và sự hỗ trợ tích cực của Chính phủ đối với ngành công nghiệp này, và những quy tắc và luật lệ đặt ra trong TPP mà VN được hưởng có khả năng ảnh hưởng mạnh nhất đến việc làm của ngành này so với tất cả các FTA đã được kí kết 20 năm qua. Nếu các tập đoàn, tổng công ty dệt may nhà nước của VN thiếu đi sự trợ cấp của Chính phủ về: Tiếp cận nguồn vốn có lãi suất thấp; tiếp cận nguồn vốn nhà nước tài trợ; được miễn, giảm, giãn nhiều loại thuế; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; xúc tiến thương mại và chuyển giao công nghệ, thì hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may VN sẽ như thế nào? Vị trí và vai trò của các doanh nghiệp nhà nước sẽ ra sao?

- VN sẽ trở thành bàn đạp cho các doanh nghiệp dệt may Trung Quốc, Đài Loan vào thị trường Mỹ. Một phân tích mới đây của Trung tâm thông tin công nghiệp và thương mại (Bộ Công thương) cho thấy các dự án đầu tư của Trung Quốc và Đài Loan vào ngành dệt may VN gia tăng trong hai năm trở lại đây là hiện tượng dịch chuyển cơ sở sản xuất từ các nước này sang VN nhằm mục đích hưởng thuế suất thấp hơn khi vào thị trường Mỹ khi có TPP so với mức thuế suất 37% khi xuất từ Trung Quốc. Do vậy trong tương lai sẽ có nguy cơ người hưởng lợi cuối cùng và lớn nhất từ TPP là các doanh nghiệp Trung Quốc chứ không phải các doanh nghiệp VN. Và khả năng bị đánh thuế chống phá giá đối với sản phẩm dệt may xuất khẩu của VN sang thị trường Mỹ là rất cao. Đồng

thời, các sản phẩm dệt may xuất khẩu của các doanh nghiệp VN sẽ chịu sự cạnh tranh gay gắt bởi các sản phẩm được sản xuất bởi các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài của Hồng Kông và Trung Quốc tại VN.

- Nếu xét về lợi thế lao động giữa các thành viên TPP, thì VN rõ ràng có lợi thế hơn một số nước khác về lao động giá rẻ, nhưng chính vì nhân tố lao động giá rẻ đó mà vấn đề cam kết lao động trong các ngành xuất khẩu của chúng ta sử dụng nhiều lao động, bao gồm cả dệt may, sẽ dễ bị kiểm tra gắt gao hơn. Do vậy, đây cũng là một trong những thách thức cho ngành dệt may VN khi muốn xuất khẩu sang các nước thành viên TPP, đặc biệt là Mỹ. Theo các chuyên gia phân tích, có nhiều nguyên nhân gây khó khăn cho VN khi đáp ứng các thoả thuận của TPP về vấn đề lao động, như sự khác nhau về quan điểm và cách tiếp cận các nội dung của vấn đề lao động trong TPP, cơ chế thực thi các quy định pháp luật của VN còn quá yếu kém...

- Với định hướng phát triển tập trung vào sản xuất các sản phẩm trung, cao cấp, đáp ứng yêu cầu của thị trường, tham gia vào các khâu cao hơn trong chuỗi giá trị thì nhu cầu có nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất cao là vấn đề cấp bách. Theo Tập đoàn Dệt May VN, điều lo ngại nhất của nhiều doanh nghiệp hiện nay không phải là không có đơn hàng, mà là không có đủ lao động để thực hiện đơn hàng đã kí. Bên cạnh đó, do yêu cầu về lao động tăng nhanh, nên khả năng đáp ứng của các cơ sở đào tạo chưa theo kịp. Điều đó dẫn đến tình trạng tranh giành lao động.

- Các vấn đề môi trường, quyền sở hữu trí tuệ trong TPP sẽ được thoả thuận dựa trên các công ước quốc tế nên trong thời gian ngắn với điều kiện và năng lực của mình, các doanh nghiệp dệt may VN khó đáp ứng hoàn toàn. Nguyên nhân chính là do chi phí đầu tư quá lớn nên nhiều doanh nghiệp không đủ khả năng thực hiện. Tuy nhiên, nếu TPP được kí kết và có hiệu lực, các doanh nghiệp dệt may VN phải thay đổi nếu không muốn chịu các biện pháp chế tài do vi phạm các quy định của TPP.

6. Định hướng phát triển xuất khẩu dệt may VN trong giai đoạn hội nhập TPP

Qua nội dung phân tích ở phần trên ta thấy TPP có tác động mạnh mẽ hơn bất kì hiệp định thương mại tự do nào mà VN đã kí từ trước đến nay. Lợi ích tiềm năng của TPP đối với ngành dệt may là rất lớn nhưng chi phí bỏ ra và các rủi ro có thể phát sinh cũng không nhỏ. Do vậy, Nhà nước và Chính phủ cần phải có những định hướng chiến lược cho việc phát triển ngành dệt may VN trong tương lai dưới sự tác động của TPP.

6.1. Nhóm giải pháp nhằm nắm bắt cơ hội

- Về mặt chính sách đầu tư, Nhà nước cần xây dựng những chính sách khuyến khích đầu tư phù hợp nhưng cần có những tiêu chuẩn trong việc lựa chọn các dự án FDI theo hướng áp dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường, tập trung ưu tiên cho ngành công nghiệp phụ trợ dệt may, như dệt, nhuộm và hoàn thiện vải, nhằm tăng tỉ lệ nội địa hóa nguồn nguyên liệu đáp ứng được quy tắc xuất xứ từ sợi; chú trọng kêu gọi sự đầu tư của các nước thành viên TPP.

- Nhà nước cần có quy hoạch phát triển các cụm dệt may nhằm xây dựng mối liên kết giữa các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt là giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp FDI nhằm xây dựng chuỗi cung ứng khép kín cho ngành.

- Các hiệp hội dệt may, bông sợi cần phối hợp xây dựng chương trình hành động một cách đồng bộ nhằm thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước theo đúng tiêu chí tăng tỉ lệ nguyên phụ liệu trong nước, tránh sự đầu tư mất cân đối. Đồng thời, các hiệp hội cũng cần làm cầu nối cho các doanh nghiệp VN trong quá trình tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

6.2. Nhóm giải pháp hạn chế thách thức

- Nhà nước và các hiệp hội cần tăng cường sự tuyên truyền về nội dung và lợi ích của TPP đối với ngành dệt may cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong nước.

- Nhà nước cần có biện pháp hữu hiệu để ngăn ngừa tình trạng di chuyển cơ sở sản xuất sang VN để được hưởng lợi từ thuế suất TPP của các doanh nghiệp Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc... dẫn đến nguy cơ hàng dệt may bị đánh thuế chống bán phá giá.

- Chính phủ cũng cần có chính sách hỗ trợ tài chính cho hoạt động xử lý chất thải nhằm bảo vệ môi trường vì một khi đầu tư phát triển ngành công nghiệp phụ trợ thì sẽ phải đối mặt với vấn đề ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, các quy định của TPP liên quan đến vấn đề môi trường trong sản xuất sẽ được áp dụng một cách triệt để.

- Nhà nước cần tập trung đầu tư nguồn nguyên liệu, rà soát lại chính sách và quy hoạch phát triển diện tích trồng bông, sản xuất bông tại các địa phương, nhằm đầu tư một cách thích hợp và hiệu quả. Chương trình phát triển cây bông vải đến năm 2015 định hướng đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai hơn 2 năm nay với mục tiêu đến năm 2015, diện tích trồng bông là 30 nghìn ha, định hướng đến

năm 2020 tăng lên 76 nghìn ha. Tuy nhiên, cho đến năm 2013, diện tích trồng loại cây này trên cả nước mới chỉ đáp ứng được xấp xỉ 40% so với mục tiêu đề ra của năm 2015.

- Nhà nước cần có chính sách đầu tư đào tạo dài hạn nguồn nhân lực cho ngành dệt may phù hợp với yêu cầu của TPP. Các địa phương cần phối hợp với các doanh nghiệp dệt may trên địa bàn và các cơ sở đào tạo xây dựng kế hoạch phù hợp, đặc biệt tập trung đào tạo nhân viên quản lý và công nhân có tay nghề cao.

- Nhà nước cần xây dựng lộ trình phù hợp để tái cấu trúc lại các công ty dệt may nhà nước.

- Các doanh nghiệp dệt may cần đầu tư thay thế, cải tiến máy móc trang thiết bị quá cũ và lạc hậu, cải tiến công tác tính toán định mức kinh tế kỹ thuật, cải tiến các quy trình công nghệ, đầu tư mới các phần mềm quản lý có sẵn và các phần mềm thiết kế sản phẩm, áp dụng các tiêu chuẩn về quản lý như ISO, WRAT,... chú trọng quyền sở hữu trí tuệ.

- Các doanh nghiệp chú trọng đầu tư cho bộ phận nghiên cứu và phát triển thị trường nhằm tiếp cận nhu cầu người tiêu dùng một cách nhanh chóng và chính xác vì sản phẩm dệt may có tính thời vụ rất cao. Đầu tư cho bộ phận thiết kế sản phẩm, xây dựng thương hiệu nhằm gia tăng giá trị của hàng dệt may VN.

- Các doanh nghiệp cần chủ động đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, trên cơ sở có chính sách hỗ trợ, khuyến khích công nhân nâng cao tay nghề.

7. Kết luận

TPP là hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, mang tính toàn diện đề cập không những vấn đề thương mại mà cả các vấn đề phi thương mại, hiệp định này được ký kết và có hiệu lực thực thi, thì ngành được hưởng lợi nhiều nhất dự báo là ngành dệt may VN, nhưng cơ hội không tự trở thành hiện thực nếu Nhà nước và các doanh nghiệp không chủ động đề xuất giải pháp nắm bắt cơ hội và hạn chế khó khăn thách thức và tổ chức thực hiện tốt các giải pháp■

Tài liệu tham khảo

Bộ Công thương. (2013). *Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2013, giai đoạn 2011-2013 và kế hoạch năm 2014, 2015 của ngành công thương*. Truy cập ngày 30/11/2014, từ www.moit.gov.vn/vn/Pages/Thongke.aspx?Machuyende=TK...52

- Bộ Công thương. (2014). *Báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động ngành công nghiệp và thương mại tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2014*. Truy cập ngày 30/11/2014, từ www.moit.gov.vn/vn/Pages/Thongke.aspx?Machuyende=TK...52
- Bùi Văn Tốt (2014). *Báo cáo ngành dệt may tháng 04/2014*. Truy cập ngày 20/09/2014, từ <http://fpts.com.vn/FileStore2/File/2014/04/18/Bao%20cao%20nganh%20det.pdf>.
- Đặng Tuyết Nhung & Đinh Công Khải. (2014). *Tóm tắt nghiên cứu chính sách: Chuỗi giá trị ngành dệt may VN*. Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright.
- Nguyễn Thị Thu Trang. (2013). *Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương: Bản chất - diễn tiến - tác động*. Trung tâm WTO - VCCI.
- Phạm Duy Nghĩa. (2013). *Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP: Cơ hội nào cho VN?*. NXB Thời đại.
- Phòng nghiên cứu phát triển thị trường, Cục Xúc tiến thương mại (VIETRADE). *Bản tin ngành hàng dệt may 12/2013*. truy cập ngày 30/9/2014, từ www.vietrade.gov.vn/nganh...may.../3985-bn-tin-nganh-hang-dt-may-th
- Vanzetti, D. & Huong, P. L. (2014). *Rules of origin, labour standards and the TPP*. Truy cập ngày 29/11/2014, từ <https://www.gtap.agecon.purdue.edu/resources/.../6792.pdf>.
- VietinbankSc. (2014). *Báo cáo ngành dệt may VN tháng 04/2014*. Truy cập ngày 01/12/2014, từ www.vietinbanksc.com.vn/Handlers/DownloadAttachedFile.ashx?NewsID...